

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hải

- Ông Chu Vinh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1, Lê Văn A; sinh ngày 25/11/1959, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị X (đã chết); Vợ: Phan Thị H; con: 03 con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Đầu tháng ngày 29/9/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 03/10/2023 đến nay. Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2, Đinh Văn S; sinh ngày 17/11/1970, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn B, con bà: Hoàng Thị M; Vợ: Hoàng Thị H1 (đã ly hôn); con: 02 con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt quả tang ngày 22/9/2023, bị tạm giữ đến ngày 28/9/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, từ ngày 28/9/2023 đến nay. Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

3, Lê Thị Kim O; sinh ngày 14/5/1971, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quang H2 (đã chết), con bà: Phạm Thị M1; Chồng: Nguyễn Văn T1 (đã chết); con: 02 con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/9/2023, bị tạm giữ đến ngày 28/9/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, từ ngày 28/9/2023 đến nay. Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ Văn D, sinh năm 1970. Nơi cư trú: phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Cháu Thị X1, sinh năm 2004. Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Tuất T2, sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Chị Lê Minh T3, sinh năm 2004. Nơi cư trú: phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Chị Trạc Thị H3, sinh ngày 10/7/2007. Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

Người đại diện hợp pháp của chị Trạc Thị H3 là anh Trạc Văn S1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Anh Mè Xuân H4, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Chị Trần Thị D1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn S và Lê Thị Kim O có mối quan hệ bạn bè, biết O bán quán nước tại phố H, thị trấn Đ, huyện Đ nên từ khoảng cuối năm 2022 S bảo O cho S ghi bán số lô, đề tại quán nước và thỏa thuận những lúc S vắng thì O sẽ ghi bán hộ, sau đó sẽ chuyển lại bảng và tiền cho S. O chỉ giúp S, không hưởng lợi gì từ việc ghi bán số lô, đề thì được O đồng ý. Sau mỗi buổi chiều bán lô, đề (trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B), S tổng hợp thành bảng, nêu bảng các số lô, số đề có giá trị nhỏ thì S tự giữ lại để hưởng lợi từ tiền chênh lệch. Nếu bảng tổng hợp số lô, số đề có giá trị lớn thì S sẽ chuyển cho Lê Văn A trước 18 giờ để hưởng hoa hồng, cứ 10.000 đồng tiền đề hoặc bán được một điểm lô thì S sẽ được hưởng 1.000 đồng; bán được 10.000 đồng các số xiên 2, 3, 4 và ba càng thì S được 1.500 đồng. Các bảng tổng hợp S chuyển cho A, S sẽ tính trừ luôn tiền hoa hồng và tiền khách chơi trúng lô, đề, số tiền còn lại chuyển cho A. Việc thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp với nhau. Các bảng tổng hợp số lô, đề sau khi đối chiếu thanh toán cho khách xong A và S đều tiêu hủy, xóa tin nhắn Zalo. Riêng bảng lô, đề ngày 20 và ngày 21/9/2023 sau khi đã chuyển bảng cho A, S chưa xóa tin nhắn.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/9/2023, do S không có mặt tại quán, nên O đã trực tiếp ghi bán lô, đề cụ thể:

+ Ghi bán cho Lê Minh T3 gồm: 04 số lô (các số 09, 23, 32 mỗi số 30 điểm, số 90 là 20 điểm, tổng 110 điểm = 2.530.000 đồng), 02 số ba càng (số C và 232) mỗi số 200.000 đồng.

+ Ghi bán cho Trạc Thị H3 gồm: 04 số lô (các số 22, 05) mỗi số 40 điểm; (các số 27, 72) mỗi số 10 điểm, tổng 100 điểm = 2.300.000 đồng).

Tổng số tiền O bán lô, đề cho H3 và T3 ngày 22/9/2023 là 5.230.000 đồng. O ghi các số lô, đề đã bán vào 02 tờ giấy cắt từ tờ lịch (gọi là phơ đề) đưa cho T3 và H3, đồng thời ghi lại các số đã bán vào 01 tờ giấy khác để chuyển lại cho S. Khoảng 11 giờ cùng ngày, O đến nhà đưa cho S bảng tổng hợp số lô, đề và số tiền 5.230.000 đồng O đã bán.

Tiếp đến khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 22/9/2023, tại quán nước của O, khi S đang ghi bán các số lô, đề cho: Vũ Văn D với tổng số tiền 800.000 đồng; Nguyễn Tuất T2 với tổng số tiền 2.960.000 đồng và Chiu Thị X1 với tổng số tiền 2.470.000 đồng, thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ của San 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu vàng, sim số 0783.131.071, số tiền 8.950.000 đồng, 01 tờ giấy kích thước (KT) (20,3 x 14,3)cm ghi ngày 22/9 và số 88, có chữ ký của S; thu giữ của D 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy M21, gắn sim số 0387.291.825; thu giữ của T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax, gắn sim số 0325.158.368, kiểm tra trong máy có 02 hình ảnh chụp các chữ số, cặp số ghi trên giấy, cụ thể: số 80, 88, 32, 79, đầu 5; thu giữ của X1 số tiền 190.000 đồng và 01 tờ giấy KT (9,5 x 6,8)cm ghi ngày 22/9 ghi các số: đầu 7, đầu 5, 80, 36, 43, có chữ ký của X1; thu giữ trên mặt bàn quán 02 tờ giấy KT lần lượt là (21 x 17,5)cm và (18,5 x 09)cm ghi ngày 21/9/2023 có ghi nhiều cặp số, có chữ ký của S. Khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi biết O bị bắt về hành vi bán số lô, đề, Lê Minh T3 và Trạc Thị H3 đã đến Công an huyện giao nộp 02 phơ đề ghi các số lô, đề đã mua của O.

Kiểm tra điện thoại di động đã thu giữ của S và đăng nhập mạng xã hội Zalo thấy trong nick “đình Văn San” đăng ký bằng số điện thoại 0783.131.071 có nhiều nội dung tin nhắn liên hệ với một số nick Zalo: “A An” của Lê Văn A, “Dung” của Vũ Văn D, “Hiệp Can” của Mè Xuân H4, “Tran Dong” của Trần Thị D1 liên quan đến việc mua, bán các số lô, đề. Trong đó, tin nhắn với Lê Văn A vào ngày 20 và ngày 21/9/2023 có nội dung San chuyển bảng đề cho A với số tiền lần lượt là 7.999.000đ và 13.530.000đ. Ngoài ra, ngày 21/9/2023, S còn bán cho Trần Thị D1 các số lô, đề gồm: đầu 9 là 500.000 đồng, 92 là 100.000 đồng, các số 91, 93, 94, 98 mỗi số là

20.000 đồng, tổng số tiền 680.000đ; ngày 22/9/2023, S bán cho Vũ Văn D các số lô, đề gồm: lô xiên đôi 19-90 là 300.000 đồng, số đề gồm: 19, 91, 79, 97, 93, 95 mỗi số 50.000 đồng, đuôi 9 là 200.000 đồng. Riêng tin nhắn của H4 ngày 22/9/2023 nhắn mua của S 02 số lô (gồm 36, 47 mỗi số 50 điểm) với tổng số tiền 2.300.000 đồng, S không biết việc H4 nhắn tin và chưa đọc tin nhắn của H4 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ điện thoại.

Về cách thức chơi lô, đề: người chơi sẽ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hàng ngày để làm căn cứ trúng thưởng; nếu chơi đề thì người chơi bỏ tiền ghi số có hai chữ số từ 00 đến 99, nếu số đã ghi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thắng (trúng đề) và được nhận số tiền gấp 80 lần số tiền mua số đề đó; nếu chơi lô thì người chơi ghi số có hai chữ số từ 00 đến 99, với quy định 23.000 đồng/01 điểm lô, nếu số đã ghi trùng với hai số cuối của một trong 27 giải của kết quả xổ số từ giải đặc biệt đến giải bảy thì người chơi trúng, cứ trúng 01 điểm lô thì người chơi được nhận 80.000 đồng, nếu có nhiều hơn một giải có hai số cuối trùng với con số người chơi đã đánh thì tiền trúng sẽ được nhân lên bằng với số lượng giải có hai số cuối trùng với số người chơi ghi; nếu chơi ba càng thì người chơi ghi số có ba chữ số từ 000 đến 999, nếu số đã ghi trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì người chơi được nhận số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua số ba càng đó; nếu chơi xiên người chơi ghi hai, ba, bốn cặp số có hai chữ số từ 00 đến 99, tương ứng với xiên hai, xiên ba, xiên bốn, nếu hai, ba, bốn cặp số đã mua trùng với hai, ba, bốn cặp hai chữ số cuối tương ứng của 27 giải trong hệ thống xổ số, thì người chơi trúng (quy ước 01 điểm xiên là 10.000 đồng), người chơi sẽ được nhận tương ứng 10, 40, 100 lần số tiền đã bỏ ra mua tương ứng với xiên hai, xiên ba, xiên bốn. Cụ thể các ngày đánh bạc như sau:

+ Ngày 20/9/2023, A nhận bảng ghi các số lô, đề của S2 với tổng số tiền 7.999.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày, người chơi trúng thưởng tổng số tiền 11.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền A và S đánh bạc trong ngày 20/9/2023 là 19.199.000 đồng.

+ Ngày 21/9/2023, A nhận bảng ghi các số lô, đề của S với tổng số tiền 13.530.000 đồng (trong đó có Trần Thị D1 mua số lô, đề là 680.000đ; Mè Xuân H4 mua 02 số lô 32, 36, mỗi số 50 điểm với số tiền là 2.300.000 đồng còn lại là của

những người khác). Đối chiếu kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày, người chơi trúng thưởng tổng số tiền 16.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 21/9/2023 của A và S là 29.530.000 đồng.

+ Ngày 22/9/2023, San ghi bán các số lô, đề cho Vũ Văn D với tổng số tiền 800.000 đồng gồm: 01 xiên đôi 19-90 là 300.000 đồng, số đề (19, 91, 79, 97, 93, 95 mỗi số 50.000 đồng, đuôi 9 là 200.000 đồng); bán cho Nguyễn Tuất T2 với tổng số tiền 2.960.000 đồng gồm: 10 số đề (đầu 5 giá 200.000 đồng), 04 số lô (88, 80, 32, 79 mỗi số 30 điểm, tổng 120 điểm = 2.760.000 đồng); bán cho Chiu Thị X1 với tổng số tiền 2.470.000 đồng gồm: 20 số đề (đầu 7, đầu 5 mỗi số là 200.000 đồng, lô (80 là 50 điểm, 36 là 20 điểm, 43 là 20 điểm, tổng 90 điểm = 2.070.000 đồng). Tổng số tiền S ghi bán lô, đề là 6.230.000 đồng. Ngoài ra, O ghi bán số lô, đề cho H3, T3 và chuyển lại bảng cho S với tổng số tiền là 5.230.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 22/9/2023 của S là 11.460.000 đồng; của O là: 5.230.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can Lê Văn A, Đinh Văn S và Lê Thị Kim O đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, Lê Văn A còn khai nhận: do bảng lô, đề ngày 20 và ngày 21/9/2023 S chuyển có lượng người trúng nhiều không còn tiền để trả nên ngày 22/9/2023 A không nhận bảng lô, đề của S nữa mà đi khám chữa bệnh tại M; chiếc điện thoại có sim thuê bao số 0387.639.728 đăng ký nick zalo "Lê Văn A" là của A dùng để liên lạc nhận bảng lô, đề của S đã bị rơi mất. Đinh Văn S khai: bảng tổng hợp ngày 22/9/2023 có giá trị nhỏ, S dự định sẽ giữ lại, không chuyển cho A để hưởng chênh lệch.

Về xử lý vật chứng: số tiền 9.140.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển gửi Kho bạc Nhà nước huyện Đ; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Tuất T2; các vật chứng khác thu giữ đã chuyển nhập kho vật chứng Công an huyện Đ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 16/CT-VKSĐH ngày 14/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà truy tố các bị cáo Lê Văn A, Đinh Văn S, Lê Thị Kim O về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn D tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Ngày 22/9/2023 anh D dùng sim điện thoại số 0387.291.825

nhắn tin cho số điện thoại của S là 0783.131.071 mua lô đề của S với tổng số tiền là 800.000 đồng cụ thể D mua các số đề như sau: mua số đề 19, 91, 95, 97, 93, 79 mỗi con 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); mua các số 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi con 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); mua cặp xiên đôi 19 – 90 với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền 800.000 đồng San đang nợ D. Sau khi mua số đề xong anh D vẫn ngồi uống nước tại quán nơi S ghi số đề. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày thì cơ quan Công an huyện Đ đã bắt quả tang S có hành vi bán số đề cho 01 người nam và 01 người nữ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Chiu Thị X1 tại cơ quan điều tra có lời khai: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 22/9/2023 X1 đi cùng bạn là Lê Minh T3 đến quán nước của chị O để ghi số đề. X1 mua mua lô đề của S với tổng số tiền là 2.470.000 đồng cụ thể như sau: mua số đề từ 70 đến 79 mỗi số 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); mua số đề từ 50 đến 59 mỗi số 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); mua 50 điểm lô số 80 bằng 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); mua 20 điểm lô số 36 bằng 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); mua 20 điểm lô số 43 bằng 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi ông S đưa tờ ghi phơ đề cho X1 thì bị cơ quan Công an huyện Đ bắt quả tang.

Người làm chứng anh Nguyễn Tuất T2 tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút anh T2 đến quán nước chè của S để mua số đề. Anh T2 đã mua số, lô đề của S tổng số tiền 2.960.000 đồng cụ thể như sau: mua 30 điểm lô số 32 bằng 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); mua 30 điểm lô số 79 bằng 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); mua 30 điểm lô số 80 bằng 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); mua 30 điểm lô số 88 bằng 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); mua các số đề từ 50 đến 59 mỗi số 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). San ghi các số lô đề T2 mua vào mặt sau của tờ lịch nhưng không đưa cho T2 mà chỉ cho T2 ảnh lại bằng điện thoại để so sánh kết quả trúng số lô, số đề.

Người làm chứng chị Lê Minh T3 và Trạc Thị H3 tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 22/9/2023 T3 và H3 đi đến quán nước của Lê Thị Kim O để mua số lô, đề. Tại đây T3 mua số lô, đề của O với tổng số tiền là

2.930.000 đồng (hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). Cụ thể như sau: mua 30 điểm lô số 09 bằng 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); mua 20 điểm lô số 90 bằng 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); mua 30 điểm lô số 23 bằng 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); mua 30 điểm lô số 32 bằng 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); mua số 3 càng 323 là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và số 3 càng 232 là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Còn H3 mua số lô, đề của O với tổng số tiền là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau: mua 40 điểm lô số 22 bằng 920.000 đồng (chín trăm hai mươi nghìn đồng); mua 40 điểm lô số 05 bằng 920.000 đồng (chín trăm hai mươi nghìn đồng); mua 10 điểm lô số 27 bằng 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng); mua 10 điểm lô số 27 bằng 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng). O ghi các số lô đề của T3 và H3 vào mặt sau của mảnh giấy lịch rồi đưa lại cho T3 và H3 để sau này so sánh, đối chiếu.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn A, Đinh Văn S, Lê Thị Kim O đều thừa nhận hành vi phạm tội mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không khiếu nại thắc mắc gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn A, Đinh Văn S, Lê Thị Kim O phạm tội Đánh bạc. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn A từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Văn S từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị Kim O từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.894.000đồng của Đinh Văn S, số tiền 19.460.000đ của Lê Văn A.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung của S, D, tiêu huỷ các thẻ sim lắp trong các điện thoại đã thu giữ.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn A số tiền 1.905.000 đồng, Cháu Thị X1 số tiền 190.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn D, chị Cháu Thị X1 vắng mặt tại phiên toà, người làm chứng anh Nguyễn Tuất T2, chị Trạc Thị H3, chị Lê Minh T3, anh Mè Xuân H4, chị Trần Thị D1 vắng mặt tại phiên toà, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với đơn xin tự thú, lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Trong các ngày 20, 21/9/2023, trên địa bàn thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn A (chủ đề) và Đinh Văn S (là người bán lô, đề cho A để hưởng hoa hồng)

có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán lô, đề trực tiếp và qua mạng Zalo với nhiều người trên địa bàn với ngày 20/9/2023 là 19.199.000 đồng, ngày 21/9/2023 là 29.530.000 đồng. Ngày 22/9/2023, tại khu vực phố H, thị trấn Đ, Lê Thị Kim O ghi bán lô, đề giúp S với tổng số tiền 5.230.000 đồng; tiếp đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, tại khu vực trên khi San đang ghi bán lô, đề cho nhiều người với tổng số tiền 6.230.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo là những người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán số lô, đề là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Xét về hành vi và số tiền các bị cáo A, S, O bán số lô, đề đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Văn A, Đinh Văn S, Lê Thị Kim O phạm tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo A và S nhiều lần bán số lô, đề nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo A trước khi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm, còn bị cáo S tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án nên các

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo A sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính, bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51. Bị cáo S có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được nhà Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Kim O phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự cộng đồng, gây mất trị an trong khu phố, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội của địa phương. Tuy nhiên các bị cáo đều là người có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho các bị cáo được tại ngoại tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo A là chủ đề còn bị cáo S là thư ký ghi đề cho bị cáo A. Còn bị cáo O chỉ là người ghi hộ cho bị cáo S, không được hưởng lợi ích gì từ việc ghi hộ. Nên trong vụ án này bị cáo A là người giữ vai trò cao nhất và phải chịu mức hình phạt cao nhất, bị cáo S giữ vai trò thứ 2 và bị cáo O giữ vai trò sau cùng.

[6] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng thu giữ của bị cáo S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M21 thu giữ của D; đều là công cụ, phương tiện các bị cáo S và D dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu của bị cáo S số tiền 12.894.000đ (gồm 1.434.000đ tiền hoa hồng; 11.460.000đ là tiền San ghi bán lô, đề cho khách ngày 22/9/2023), được trừ đi số

tiền 8.950.000đ thu giữ khi bắt quả tang và 4.144.000đ bị cáo đã nộp lại. Còn lại 200.000đ bị cáo S đề nghị Toà án giữ lại để nộp tiền án phí.

- Truy thu của bị cáo A số tiền 19.460.000đ là tiền do phạm tội mà có (trong đó: tiền do phạm tội mà có trong ngày 20-21/9/2023 là 20.095.000đ, trừ đi tiền hoa hồng trả cho S là 1.434.000đ), được trừ đi số tiền 22.000.000đ bị cáo A đã nộp lại. Trả lại cho bị cáo A 1.905.000đ.

- Số tiền 190.000 đồng của Cháu Thị X1 do X1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho X1.

- 02 thẻ sim đi kèm theo 02 điện thoại của S và D là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 06 tờ phơ đề ghi ngày 21,22/9/2023 thu được của S; X1; Thu, H3 là vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án nên không đề cập.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều không có việc làm ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết khác của vụ án: Đối với Vũ Văn D, Cháu Thị X1, Nguyễn Tuất T2, Trạc Thị H3, Lê Huyền T4, Mè Xuân H4, Trần Thị D1 là người đánh bạc với O và S, nhưng số tiền chơi bạc không lượng cấu thành tội phạm. Xét tính chất mức độ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến nhóm tội về đánh bạc, nên Công an huyện Đ đã xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Lê Văn A, Đinh Văn S và Lê Thị Kim O** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn A.

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo A cho UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn S.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo S cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Kim O.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim O 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo O cho UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo O cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo A, S, O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự huỷ: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/LCCT-TA ngày 27/11/2023, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 29/QĐ-TA ngày 27/11/2023 đối với Lê Văn A; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/LCCT-TA ngày 27/11/2023, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 30/QĐ-TA ngày 27/11/2023 đối với Đinh Văn S; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/LCCT-TA ngày 27/11/2023, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 31/QĐ-TA ngày 27/11/2023 đối với Lê Thị Kim O của Toà án nhân dân huyện Đầm Hà.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.894.000 đồng của Đinh Văn S (trong đó 8.950.000 đồng hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Đ theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 26/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Đ và Kho bạc nhà nước huyện Đ; số tiền 3.944.000 đồng đã được bị cáo nộp tại biên lai thu tiền số 0003855 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà) và số tiền 19.460.000đ của Lê Văn A (số tiền trên đã được bị cáo nộp tại biên lai thu tiền số 0003853 ngày 23/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà).

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M21 màu đen số imei1: 355263111530205, số imei2: 355264111530203 của Vũ Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, số imei: 353332071267876 của Đinh Văn S.

+ Trả lại: cho bị cáo Lê Văn A số tiền 1.905.000 đồng (là số tiền Lê Văn A nộp thừa theo biên lai thu tiền số 0003853 ngày 23/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà); Cháu Thị X1 số tiền 190.000 đồng (số tiền trên hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Đ theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 26/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Đ và Kho bạc nhà nước huyện Đ).

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại đi kèm theo điện thoại của Đinh Văn S và Vũ Văn D.

(Toàn bộ vật chứng tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2023 giữa Công an Huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Hà). Căn cứ khoản 1 Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo S đã nộp 200.000 đồng trong biên lai thu tiền số 0003855 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS; THADS huyện Đầm Hà;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đầm Hà;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an huyện Đầm Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Tuấn Anh